| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ CẨM BÌNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 242 /KH-UBND | *Cẩm Bình, ngày 09 tháng 11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Cẩm Bình

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 745/KH-UBND ngày 19/10/2026 của UBND tỉnh về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, UBND xã Cẩm Bình ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Chỉ thị số 18-CT/TU; bảo đảm rõ sản phẩm, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Làm căn cứ để các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

- Tạo chuyển biến thực chất trong chuyển đổi số công tác PBGDPL; lấy dữ liệu làm nền tảng, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao khả năng tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Tăng cường hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

#### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 18-CT/TU; gắn với Đề án "Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 (sau đây gọi là Đề án 766), chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và nhiệm vụ đổi mới công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

- Phân công nhiệm vụ bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành và rõ kết quả đầu ra; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

- Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, nền tảng số dùng

chung và nguồn lực hiện có; không làm phát sinh tổ chức, bộ máy, biên chế; không đầu tư dàn trải, trùng lặp, kém hiệu quả.

- Kết hợp hiệu quả phương thức số với phương thức truyền thống; không để công nghệ làm gia tăng khoảng cách trong tiếp cận pháp luật; chú trọng hỗ trợ người dân còn hạn chế về thiết bị, kỹ năng số hoặc điều kiện tiếp cận môi trường số, bảo đảm cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật thiết yếu.

- Bảo đảm tính chính xác, chính thống của thông tin pháp luật; tuân thủ quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

**3. Chỉ tiêu**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của xã có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp được thông tin, phổ biến kịp thời trên các nền tảng số của xã.

- Đến năm 2027, ít nhất 60% người dân khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; đến năm 2030 đạt tương ứng ít nhất 70%.

- Đến năm 2027, ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn thực hiện bằng hình thức trực tuyến; đến năm 2030 đạt 100%, trong đó ít nhất 90% tập huấn trực tuyến.

- Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về khai thác, sử dụng các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL đạt 90%.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Chỉ thị số 18-CT/TU**

a) Đẩy mạnh quán triệt, thông tin, truyền thông về các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số và công tác PBGDPL, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW và số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị ; Kết luận số 80-KL/TW , Đề án "Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030", Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình số 42-CTr/TU và Chương trình số 45-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 18-CT/TU. Việc quán triệt được thực hiện trong các hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt Ngày Pháp luật, các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hàng năm, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số và các hình thức phù hợp khác.

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.

- Cơ quan tham mưu: Văn phòng HĐND-UBND xã và phòng Văn hóa- Xã hội.

- Thời gian thực hiện: tháng 11/2026 và hàng năm.

- Sản phẩm: Hội nghị quán triệt; tài liệu, tin, bài và các sản phẩm truyền thông về Chỉ thị.

b) Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ và

trách nhiệm cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, chương trình chuyển đổi số và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Hàng năm, cơ quan, đơn vị đưa nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL vào chương trình, kế hoạch công tác để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, tránh trùng lặp, chồng chéo, hình thức.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ngành.

- Thời gian thực hiện: sau khi Kế hoạch này được ban hành và hàng năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản triển khai hoặc nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL được xác định trong chương trình, kế hoạch công tác.

**2. Đổi mới nội dung, phương thức PBGDPL**

a) Khảo sát, nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật và những vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm; chủ động nhận diện các vấn đề pháp lý phát sinh theo từng lĩnh vực, địa bàn, thời điểm (thiên tai, mùa tuyển sinh, tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài…) để lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp.

Chuyển từ nội dung đại trà sang nội dung theo nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn và tình huống pháp lý; tập trung cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật mới, các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp và những vấn đề khó, phức tạp, phát sinh trong thực tiễn.

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.

- Cơ quan tham mưu: Các phòng, ngành.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên từ năm 2026.

- Sản phẩm: Kết quả khảo sát, nắm bắt nhu cầu; nội dung, sản phẩm PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

b) PBGDPL trên môi trường số cho các nhóm đối tượng đặc thù. Hàng năm, xây dựng mới hoặc cập nhật sản phẩm PBGDPL số phù hợp, chú trọng các hình thức hỏi - đáp điện tử, đồ họa thông tin, video ngắn, nội dung âm thanh và các hình thức phù hợp khác.

Việc xây dựng, cập nhật sản phẩm được thực hiện theo từng nhóm đối tượng, trong đó:

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.

- Cơ quan tham mưu:

+ Phòng Văn hóa- Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu PBGDPL cho người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thân nhân; PBGDPL cho học sinh, sinh viên.

+ Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan PBGDPL cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp; PBGDPL cho ngư dân.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

- Sản phẩm: các sản phẩm PBGDPL số phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c) Các cơ quan, đơn vị công khai, duy trì kênh phù hợp để tiếp nhận câu hỏi, phản ánh, nhu cầu thông tin pháp luật trực tuyến; Hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu

pháp luật trực tuyến và các hình thức tương tác phù hợp; bảo đảm câu hỏi, ý kiến thuộc phạm vi trách nhiệm được tiếp nhận, trả lời hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ngành.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: Kênh tương tác, hỏi - đáp; cuộc thi, hoạt động PBGDPL trực tuyến và các hình thức tương tác khác.

d) Kết hợp hiệu quả phương thức số với phương thức truyền thống. Trong đó, duy trì các hình thức PBGDPL trực tiếp, hệ thống thông tin cơ sở và các phương thức phù hợp; khai thác sản phẩm số để phục vụ tuyên truyền trực tiếp, phát thanh, cung cấp tài liệu cho người dân còn hạn chế về thiết bị, kỹ năng số hoặc điều kiện tiếp cận môi trường số.

Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng nòng cốt trong hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác thông tin pháp luật trên các nền tảng số chính thống.

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.

- Cơ quan tham mưu: Văn phòng HĐND- UBND xã và phòng Văn hóa- Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: các hoạt động PBGDPL trực tiếp và sản phẩm PBGDPL được chuyển đổi, khai thác phù hợp với điều kiện tiếp cận của từng nhóm đối tượng.

**3. Xây dựng, chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu, nền tảng số phục vụ công tác PBGDPL**

a) Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và các nền tảng, kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung; ưu tiên sử dụng, kết nối các nền tảng, hạ tầng số dùng chung, hạn chế đầu tư, xây dựng hệ thống riêng lẻ, trùng lặp.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ngành.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: tài liệu, dữ liệu, tiện ích từ các nền tảng, kho dữ liệu số được khai thác, sử dụng phục vụ PBGDPL.

b) Rà soát tài liệu, dữ liệu PBGDPL hiện có; chuẩn hóa, số hóa theo hướng có cấu trúc, dễ tìm kiếm, cập nhật, chia sẻ và tái sử dụng; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", thống nhất, dùng chung. Xác định rõ trách nhiệm quản lý, cập nhật và bảo đảm chất lượng nội dung, dữ liệu PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và thường xuyên.

- Sản phẩm: Danh mục tài liệu, dữ liệu PBGDPL; tài liệu, dữ liệu được rà soát, chuẩn hóa, số hóa.

**4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số bảo đảm chính xác, an toàn**

a) Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phù hợp để hỗ trợ tìm kiếm, phân loại, tóm tắt thông tin, xây dựng sản phẩm truyền thông, hỏi - đáp, gợi ý và phân tích nhu cầu thông tin pháp luật; khuyến khích xây dựng infographic, video ngắn, tài liệu hỏi - đáp điện tử, nội dung âm thanh, cẩm nang điện tử và các sản phẩm số phù hợp.

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.

- Cơ quan tham mưu: Phòng Văn hóa-Xã hội.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: các sản phẩm, giải pháp PBGDPL có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số.

b) Thực hiện quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; kiểm soát việc thu thập, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong quá trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.

- Cơ quan tham mưu: Phòng Văn hóa-Xã hội.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: các sản phẩm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số được kiểm soát theo quy định pháp luật.

**5. Bảo đảm nguồn nhân lực, hạ tầng và các điều kiện thực hiện**

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng truyền thông pháp luật, khai thác dữ liệu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo, kiểm chứng thông tin và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng có liên quan.

- Cơ quan chủ trì:

UBND xã tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; trưởng ban công tác Mặt trận, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, chức sắc, chức việc các tôn giáo, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng có liên quan.

- Cơ quan tham mưu: Phòng Văn hóa-Xã hội.

- Thời gian: hàng năm.

- Sản phẩm: Các lớp, hội nghị và tài liệu tập huấn, bồi dưỡng.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, nền tảng và nguồn lực hiện có; bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách; huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, công khai, minh bạch. Không làm phát sinh tổ chức, bộ máy, biên chế không cần thiết; không đầu tư dàn trải, trùng lặp, kém hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan tham mưu: Phòng Văn hóa-Xã hội, phòng Kinh tế.

- Thời gian: hàng năm.

- Sản phẩm: hạ tầng, thiết bị, nền tảng hiện có được khai thác hiệu quả; kinh phí và các nguồn lực hợp pháp được bố trí, huy động theo quy định.

**6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, đánh giá và nhân rộng mô hình hiệu quả**

a) Theo dõi, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số trong PBGDPL; đổi mới việc đánh giá theo hướng coi trọng kết quả, tác động và mức độ chuyển biến thực tế, nhất là mức độ tiếp cận, tương tác, hài lòng; tính chính xác, kịp thời, khả năng tái sử dụng của sản phẩm số; mức độ hiểu, áp dụng và tuân thủ pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

- Sản phẩm: kết quả kiểm tra, đánh giá; kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

b) Theo dõi, thực hiện xây dựng, hướng dẫn phương thức thu thập, tổng hợp số liệu, khảo sát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu tại khoản 3 Mục I Kế hoạch này; từng bước sử dụng dữ liệu số để phục vụ theo dõi, đánh giá, bảo đảm kết quả có cơ sở kiểm chứng.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa-Xã hội.

- Thời gian thực hiện: hàng năm; tập trung đánh giá vào các mốc năm 2028 và năm 2030.

- Sản phẩm: phương thức, công cụ theo dõi; số liệu, kết quả khảo sát, đánh giá các chỉ tiêu.

c) Chủ động theo dõi, phát hiện thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật trên môi trường số; kịp thời xử lý hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống, dữ liệu phục vụ PBGDPL.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã; các phòng, ngành.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật được phát hiện, xử lý hoặc phối hợp xử lý; các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin được thực hiện.

đ) Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình, sáng kiến, sản phẩm số hiệu quả. Thực hiện lựa chọn, giới thiệu mô hình, sáng kiến, sản phẩm PBGDPL số hiệu quả để các cơ quan, địa phương áp dụng; kịp thời biểu dương, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu gắn với tổng kết công tác PBGDPL hoặc Ngày Pháp luật Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ngành.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

- Sản phẩm: mô hình, sáng kiến, sản phẩm số hiệu quả được giới thiệu nhân rộng; tập thể, cá nhân tiêu biểu được đề xuất, xem xét khen thưởng theo quy định.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

a) Văn phòng HĐND-UBND xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện.

- Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ PBGDPL; rà soát, chuẩn hóa nội dung, tài liệu, dữ liệu nghiệp vụ PBGDPL; phối hợp xây dựng, kết nối, khai thác dữ liệu, nền tảng số phục vụ PBGDPL.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu của Kế hoạch; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý hoặc điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

- Chủ trì tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Phòng Văn hóa-Xã hội

- Chủ trì tham mưu về dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác PBGDPL theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã và các cơ quan liên quan trong việc chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp kỹ thuật phù hợp phục vụ công tác PBGDPL.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá hiệu quả khai thác các nền tảng, ứng dụng số phục vụ PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

c) Phòng Kinh tế: Trên cơ sở đề xuất của Văn phòng HĐND-UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, phòng Kinh tế tham mưu phương án kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

d) Công an xã: Thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống, dữ liệu phục vụ PBGDPL; phối hợp phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng môi trường số để đăng tải thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật theo quy định.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp đổi mới, nâng cao hiệu quả PBGDPL trên môi trường số cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật; vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp tham gia chuyển đổi số trong PBGDPL.

**2. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí PBGDPL, kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải, trùng lặp.

Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ngành phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND-UBND xã) để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành cấp xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ CẨM BÌNH T. HÀ TĨNH

**Hà Huy Sơn**